

Ôn tập trắc nghiệm lý thuyết 1-15 môn PPL

CHƯƠNG 1

Mục 1.1

1. Khoa học là gì?

a) Hệ thống tri thức về bản chất của sự vật và hiện tượng tự nhiên

b) Một hình thái tư duy xã hội

c) Quy luật vận động của vật thể

d) Hiểu biết về kinh nghiệm con người

2. Mục tiêu cơ bản của khoa học là gì?

a) Mô tả bản chất của các sự vật và hiện tượng tự nhiên

b) Giải thích nguyên nhân của các sự vật, hiện tượng

c) Xây dựng hệ thống học thuyết về thế giới

d) Tất cả các phương án trên

3. Tri thức kinh nghiệm là gì?

a) Hiểu biết về kinh nghiệm từ hoạt động thường ngày

b) Hiểu biết từ hoạt động nghiên cứu khoa học

c) Những kiến thức ngẫu nhiên

d) Hiểu biết từ sách vở

4. Tri thức khoa học là gì?

a) Hiểu biết từ kinh nghiệm hàng ngày

b) Hiểu biết được xây dựng thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học

c) Kiến thức truyền thống qua thế hệ

d) Tri thức từ các nguồn đáng tin cậy

5. Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội khác nhau ở điểm nào sau đây?

a) Khoa học tự nhiên nghiên cứu về con người, trong khi khoa học xã hội nghiên cứu về tự nhiên.

b) Khoa học xã hội nghiên cứu về hiện tượng xã hội và con người, trong khi khoa học tự nhiên nghiên cứu về tự nhiên và vật lý.

c) Khoa học tự nhiên nghiên cứu về con người và hiện tượng xã hội, trong khi khoa học xã hội nghiên cứu về tự nhiên và vật lý.

d) Không có sự khác biệt giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

6. OCED (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) phân loại khoa học thành bao nhiêu nhóm?

a) 3

c) 6

b) 5

d) 7

7. Khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng khác nhau như thế nào?

a) Khoa học cơ bản tập trung vào việc áp dụng tri thức vào thực tế, còn khoa học ứng dụng tập trung vào nghiên cứu lý thuyết.

b) Khoa học ứng dụng tập trung vào việc áp dụng tri thức vào thực tế, còn khoa học cơ bản tập trung vào nghiên cứu lý thuyết.

c) Khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng giống nhau hoàn toàn.

d) Khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng không có mục đích cụ thể.

8. Lý thuyết khoa học bao gồm những thành phần cơ bản nào?

a) Khái niệm, quy luật, giả định

b) Khái niệm, mối liên hệ giữa các khái niệm, logic, giả định

c) Khái niệm, logic, điều kiện biên

d) Quy luật, mối liên hệ giữa các khái niệm, logic, giả định

9. Khái niệm trong lý thuyết khoa học có hai phần quan trọng là gì?

a) Mô tả và giải thích

c) Lý thuyết và thực tế

b) Nội hàm và ngoại diện

d) Khái niệm và logic

Mục 1.2

1. Nghiên cứu khoa học là gì?

a) Sự điều tra ngẫu nhiên về bất kỳ chủ đề nào.

b) Một phương pháp để viết sách giáo trình.

c) Sự điều tra kỹ lưỡng ở một lĩnh vực tri thức nhất định để xác lập dữ kiện hoặc nguyên lý mới.

d) Sự học theo cách tự nhiên mà không cần nghiên cứu.

2. Mục tiêu của nghiên cứu khoa học là gì?

a) Tạo ra các lý thuyết phức tạp.

b) Sáng tạo ra các câu hỏi.

c) Khám phá thuộc tính và bản chất của sự vật và hiện tượng, phát hiện quy luật hoạt động của chúng, và tạo ra các giải pháp mới.

d) Thu thập thông tin một cách ngẫu nhiên.

3. Các nghiên cứu chỉ được xem là NCKH khi chúng thỏa mãn 2 điều kiện gì?

a) Đóng góp vào các sách giáo trình, và được tiến hành bởi nhà nghiên cứu có tiếng tăm.

b) Được viết bằng tiếng Anh, và chứa nhiều số liệu và biểu đồ.

c) Đóng góp vào hệ thống tri thức khoa học hiện có và được tiến hành dựa trên các phương pháp khoa học.

d) Có đủ nguồn tài chính và sự tham gia của chính phủ.

4. Chức năng của NCKH là gì?

a) Chỉ bao gồm mô tả và giải thích.

b) Mô tả, giải thích, phát hiện, tiên đoán, và sáng tạo.

c) Chỉ bao gồm mô tả và tiên đoán.

d) Chỉ bao gồm sáng tạo và giải thích.

Tính mới
Tính thông tin
Tính khách quan
Tính tin cậy
Tính rủi ro
Tính kế thừa
Tính cá nhân

5. Đặc điểm của NCKH là gì?

a) Tính mới, thông tin, và cá nhân.

b) Tính kế thừa, tính tin cậy, và tính cá nhân.

c) Tính rủi ro, tính kế thừa, và tính cá nhân.

d) Tính mới, thông tin, và tính kế thừa.

6. Nhà nghiên cứu KH cần có những phẩm chất gì?

a) Chỉ cần kiến thức sâu rộng về lĩnh vực nghiên cứu.

b) Chỉ cần tư duy phản biện mạnh mẽ.

c) Cần có kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực nghiên cứu, năng lực phân tích sắc xảo, tư duy phản biện, và khả năng đặt và giải quyết vấn đề.

d) Chỉ cần tư duy sáng tạo và linh hoạt.

7. Phân loại theo mục tiêu nghiên cứu thì NCKH gồm những loại nào?

- a) Chỉ có một loại nghiên cứu: nghiên cứu mô tả.
- b) Gồm 3 loại: nghiên cứu mô tả, nghiên cứu giải thích, và nghiên cứu tiên đoán.
- c) Gồm 6 loại: nghiên cứu mô tả, nghiên cứu giải thích, nghiên cứu tương quan, nghiên cứu khám phá, nghiên cứu giải pháp, và nghiên cứu dự báo.**
- d) Gồm 4 loại: nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai, và nghiên cứu triển khai thực nghiệm.

8. Phân loại theo hình thức thu thập, đo lường và phân tích thông tin thì NCKH gồm loại nào?

- a) Chỉ có một loại nghiên cứu: nghiên cứu định lượng.
- b) Chỉ có một loại nghiên cứu: nghiên cứu định tính.
- c) Gồm 2 loại: nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính.**
- d) Gồm 3 loại: nghiên cứu định lượng, nghiên cứu định tính, và nghiên cứu mô tả.

Mục 1.3

1. PPLNCKH (Phương pháp luận nghiên cứu khoa học) là gì?

- a) Là tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau.
- b) Là ngành khoa học nghiên cứu về cách tiến hành nghiên cứu một cách khoa học.**
- c) Là phân tích kết quả của nghiên cứu.
- d) Là tổng hợp kết quả của nghiên cứu từ nhiều nguồn khác nhau.

2. Các quan điểm PPL (Phương pháp luận) chung nhất trong NCKH là gì?

- a) Quan điểm lịch sử - ngôn ngữ
- b) Quan điểm lịch sử - logic**
- c) Quan điểm học thuật - thực tiễn
- d) Quan điểm hệ thống – cấu trúc

3. Cấu trúc của PPLNCKH gồm những thành tố nào?

a) Luận điểm, tài liệu, thống kê

b) Luận điểm, quy luật, định lý

c) Luận điểm, luận cứ, luận chứng

d) Luận điểm, lý thuyết, thực tế

4. Nhấn mạnh các đặc điểm của luận điểm, luận cứ, luận chứng. Xác định luận điểm là gì?

a) Luận điểm là bằng chứng được đưa ra để chứng minh cho một luận điểm.

b) Luận điểm là phương pháp, cách thức nhà nghiên cứu dùng để tìm ra các luận cứ.

c) Luận điểm là giả thuyết hay phán đoán mà tính chính xác của nó cần phải được chứng minh.

d) Luận điểm là phần cuối cùng của bài báo cáo nghiên cứu.

5. Luận cứ lý thuyết bao gồm gì?

a) Các dữ liệu thu được từ thực nghiệm, thí nghiệm, quan sát, điều tra, khảo sát.

b) Các luận điểm (Khái niệm, quy luật, định lý, định luật, lý thuyết ...).

c) Phương pháp nhà nghiên cứu sử dụng để tìm ra các luận cứ.

d) Phương pháp nhà nghiên cứu sử dụng để chứng minh luận điểm.

6. PPNCKH (Phương pháp nghiên cứu khoa học) là gì?

a) Là cách tiếp cận nghiên cứu đối tượng nghiên cứu.

b) Là con đường, cách thức, phương tiện nhà nghiên cứu sử dụng để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

c) Là kết quả của nghiên cứu.

d) Là tài liệu tham khảo trong nghiên cứu.

7. Đặc điểm của PPNCKH nào liên quan đến việc PPNCKH phải có mối liên hệ chặt chẽ với nội dung của vấn đề nghiên cứu?

a) Có tính chủ quan

b) Có tính khách quan

c) Có tính mục tiêu

d) Có tính hệ thống

8. PPNCKH nằm ở mức độ nào trong quá trình nghiên cứu?

a) Đầu tiên

b) Giữa chừng

c) Cuối cùng

d) Cả ba

9. Phân loại theo cách tiếp cận đối tượng NC thì PPNCKH có bao nhiêu nhóm?

a) 1

c) 3

b) 2

d) 4.

10. Nhóm PPNC lý thuyết tập trung vào việc gì?

a) Nghiên cứu các lý thuyết đã có sẵn.

b) Nghiên cứu các vấn đề thực tiễn.

c) Nghiên cứu các phương tiện nghiên cứu.

d) Nghiên cứu các quy luật tự nhiên.

Mục 1.4

1. Trong trình tự logic tiến hành một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, giai đoạn nào đầu tiên?

a) Xác định mục tiêu nghiên cứu

b) Đánh giá kết quả và rút ra kết luận

c) Thu thập dữ liệu

d) Đề xuất vấn đề nghiên cứu

2. Trong giai đoạn nghiên cứu lý thuyết, người nghiên cứu thường thực hiện công việc gì?

a) Xử lý và phân tích dữ liệu

b) Xác định phương pháp nghiên cứu

c) Tìm hiểu và phân tích các khái niệm lý thuyết liên quan

d) Thu thập dữ liệu

3. Thiết kế công cụ đo lường cho các khái niệm lý thuyết trừu tượng thường nằm trong giai đoạn nào của quá trình nghiên cứu?

- a) Đề xuất vấn đề nghiên cứu
- b) Xác định mục tiêu nghiên cứu

c) Phát triển thiết kế nghiên cứu

- d) Thu thập dữ liệu

4. Giai đoạn nào trong quá trình phát triển thiết kế nghiên cứu liên quan đến việc xác định rõ mục tiêu của nghiên cứu?

- a) Đề xuất vấn đề nghiên cứu
- b) Xây dựng cơ sở lý thuyết

c) Xác định mục tiêu nghiên cứu

- d) Lựa chọn phương pháp nghiên cứu

5. Đây là giai đoạn nghiên cứu trong quá trình phát triển thiết kế nghiên cứu?

a) Xử lý và phân tích dữ liệu

- b) Lập kế hoạch thu thập dữ liệu
- c) Xác định phương pháp nghiên cứu
- d) Xác định vấn đề nghiên cứu

6. Trong trình tự logic tiến hành một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, giai đoạn nào thường đến sau cùng?

- a) Đề xuất vấn đề nghiên cứu

b) Đánh giá kết quả và rút ra kết luận

- c) Xác định phương pháp nghiên cứu
- d) Xây dựng cơ sở lý thuyết

7. Trong quá trình phát triển thiết kế nghiên cứu, giai đoạn nào liên quan đến việc lựa chọn phương pháp nghiên cứu?

- a) Xây dựng cơ sở lý thuyết
- b) Xử lý và phân tích dữ liệu
- c) Xác định mục tiêu nghiên cứu

d) Lựa chọn phương pháp nghiên cứu

CHƯƠNG 2

Mục 2.1 Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý thuyết

1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết là gì?

A. Phân loại thông tin từ thực tiễn.

B. Thu thập dữ liệu từ thực tiễn.

C. Xây dựng cơ sở lý thuyết từ văn bản tài liệu hiện có.

D. Thực hiện thí nghiệm để kiểm tra giả thuyết.

2. Phương pháp phân tích lý thuyết là gì?

A. Phân tích dữ liệu thực tiễn.

B. Phân loại thông tin lý thuyết.

C. Phân tích các thông tin về lý thuyết thành từng phần, từng khía cạnh.

D. Xây dựng giả thuyết.

3. Phương pháp phân loại lý thuyết là gì?

A. Sắp xếp tài liệu theo thời gian.

B. Tổ chức thông tin từ nhiều nguồn thành hệ thống có cấu trúc.

C. Xây dựng các mô hình lý thuyết.

D. Sắp xếp tài liệu thành các nhóm dựa trên đặc điểm chung.

4. Phương pháp mô hình hóa là gì?

A. Xây dựng các mô hình vật lý.

B. Tạo ra mô hình xã hội.

C. Xây dựng các mô hình lý thuyết để biểu diễn đối tượng nghiên cứu.

D. Sử dụng các mô hình số để phân tích dữ liệu.

5. Phương pháp nghiên cứu lịch sử là gì?

A. Thu thập thông tin từ thực tiễn.

B. Điều tra đối tượng trong điều kiện thực tế.

C. Dùng để tìm hiểu nguồn gốc, phát triển và biến đổi của đối tượng theo thời gian.

D. Sử dụng các mô hình số.

Mục 2.2 Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

6. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn là gì?

- A. Phương pháp dựa vào lý thuyết.
- B. Phương pháp nghiên cứu trong phòng thí nghiệm.
- C. Phương pháp thu thập thông tin từ thực tiễn.**
- D. Phương pháp phân tích lý thuyết.

7. Phương pháp quan sát khoa học là gì?

- A. Sử dụng tri giác để quan sát đối tượng trong môi trường tự nhiên.**
- B. Sử dụng tri giác để tạo ra các mô hình lý thuyết.
- C. Sử dụng các dữ liệu thực tiễn.
- D. Sử dụng câu hỏi để khảo sát.

8. Phương pháp điều tra là gì?

- A. Sử dụng tri giác để tạo ra các mô hình lý thuyết.
- B. Thu thập thông tin từ thực tiễn thông qua việc giao tiếp trực tiếp với đối tượng.**
- C. Sử dụng các mô hình số.
- D. Sử dụng tri giác để tạo ra câu hỏi.

9. Phương pháp phỏng vấn là gì?

- A. Sử dụng câu hỏi để khảo sát đối tượng.**
- B. Sử dụng tri giác để quan sát đối tượng trong môi trường tự nhiên.
- C. Sử dụng câu hỏi để tạo ra các mô hình lý thuyết.
- D. Sử dụng tri giác để tạo ra các mô hình lý thuyết.

10. Các chức năng của quan sát khoa học là gì?

- A. Thu thập thông tin thực tiễn, kiểm chứng giả thuyết, đối chiếu kết quả nghiên cứu với thực tiễn.**
- B. Thu thập thông tin thực tiễn, tạo ra mô hình lý thuyết, và phân tích dữ liệu.
- C. Tạo ra mô hình lý thuyết, kiểm chứng giả thuyết, và xây dựng thực nghiệm.
- D. Thu thập dữ liệu từ thực tiễn và phân loại chúng.

CHƯƠNG 3

Mục 3.1 Xác định vấn đề cần nghiên cứu

Câu hỏi 1: Chức năng chính của việc xác định vấn đề nghiên cứu là gì?

a) Tạo mục tiêu nghiên cứu.

- b) Xem xét nhiều vấn đề cùng lúc.
- c) Quyết định nội dung bài viết nghiên cứu.
- d) Tìm kiếm nguồn tài liệu.

Câu hỏi 2: Tầm quan trọng của việc xác định vấn đề nghiên cứu là gì?

a) Là khâu đầu tiên trong nghiên cứu.

- b) Đánh giá tính khả thi của nghiên cứu.
- c) Xác định phạm vi của nghiên cứu.
- d) Quyết định viết báo cáo cuối cùng.

Câu hỏi 3: Xác định vấn đề nghiên cứu cần có mấy bước?

- a) 3 bước.
- c) 7 bước.**
- b) 5 bước.
- d) 9 bước.

Câu hỏi 4: Trình tự đúng của các bước khi xác định vấn đề nghiên cứu là gì?

- a) Xác định một lĩnh vực rộng, chia nhỏ, đánh giá tính khả thi của mục tiêu.
- b) Đánh giá tính khả thi của mục tiêu, xây dựng mục tiêu nghiên cứu, kiểm tra lại.

c) Xác định một lĩnh vực rộng, chia nhỏ, chọn, đặt câu hỏi, xây dựng mục tiêu nghiên cứu, đánh giá tính khả thi của mục tiêu, kiểm tra lại.

Câu hỏi 5: Xây dựng mục tiêu nghiên cứu là bước thứ mấy của xác định vấn đề nghiên cứu?

- a) Bước thứ 1.
- b) Bước thứ 5.**
- c) Bước cuối cùng.
- d) Bước thứ 4.

Câu hỏi 6: Mục tiêu nghiên cứu là gì?

- a) Là nội dung chi tiết của nghiên cứu.
- b) Là câu hỏi nghiên cứu.

c) Là những nội dung mà nhà nghiên cứu cần xem xét, làm rõ và mong muốn đạt được trong nghiên cứu của mình.

- d) Là kết quả dự kiến của nghiên cứu.

Câu hỏi 7: Mục tiêu nghiên cứu cần được trình bày dưới hai tiêu đề nào?

a) Mục tiêu chính và mục tiêu cụ thể.

- b) Mục tiêu chính và mục tiêu chung.
- c) Mục tiêu định sẵn và mục tiêu linh hoạt.
- d) Mục tiêu chung và mục tiêu con.

Câu hỏi 8: Mục tiêu chính là gì?

- a) Là câu hỏi chính của nghiên cứu.

b) Là câu khái quát về mục tiêu nghiên cứu.

- c) Là kết quả dự kiến của nghiên cứu.
- d) Là mục tiêu chung của nghiên cứu.

Mục 3.2 Xây dựng cơ sở lý thuyết cho đề bài

Câu hỏi 1: Tham khảo tài liệu là gì?

- a) Việc viết lại nội dung của tài liệu khác.
- b) Việc tạo ra tài liệu mới từ sự sáng tạo cá nhân.

c) Việc tìm kiếm, lựa chọn, phân loại và sử dụng tài liệu viết về một đề tài cụ thể để tổng hợp thông tin từ chúng.

Câu hỏi 2: Mục tiêu của tham khảo tài liệu là gì?

- a) Sáng tạo nội dung tài liệu.
- b) Tạo ra danh sách tài liệu viết về đề tài.

c) Xác định trọng tâm của vấn đề nghiên cứu, cải thiện phương pháp nghiên cứu, mở rộng kiến thức, thiết lập mối quan hệ giữa kết quả nghiên cứu và tri thức hiện có.

Câu hỏi 3: Trình tự các bước tiến hành tham khảo tài liệu là gì?

a) Tìm kiếm tài liệu, đọc tài liệu, phát triển khung lý thuyết, phát triển khung khái niệm.

- b) Tìm kiếm tài liệu, phát triển khung lý thuyết, đọc tài liệu, phát triển khung khái niệm.
- c) Đọc tài liệu, tìm kiếm tài liệu, phát triển khung lý thuyết, phát triển khung khái niệm.
- d) Phát triển khung khái niệm, phát triển khung lý thuyết, tìm kiếm tài liệu, đọc tài liệu.

Câu hỏi 4: Nguồn tin cậy để tìm kiếm tài liệu tham khảo là gì?

a) Sách, giáo trình, tạp chí, báo chuyên ngành (dạng in hay điện tử), báo công trình khoa học, báo cáo của chính phủ, bài đăng trên các website chuyên ngành.

- b) Internet, Facebook, Twitter, Instagram.
- c) Cuốn nhật ký cá nhân.
- d) Tin đồn và thông tin chưa được kiểm chứng.

Câu hỏi 5: Thứ tự nào đúng về chất lượng nguồn tài liệu?

a) Sử dụng từ khóa, phải tìm các tài liệu chính hay các tác giả có uy tín, tiếp tục tìm kiếm tài liệu liên quan, xác định nội dung chính của tài liệu, phát triển khung lý thuyết, chốt lại danh sách.

- b) Sử dụng từ khóa, phát triển khung lý thuyết, chốt lại danh sách, tiếp tục tìm kiếm tài liệu liên quan, xác định nội dung chính của tài liệu, phải tìm các tài liệu chính hay các tác giả có uy tín.

c) Xác định nội dung chính của tài liệu, sử dụng từ khóa, phát triển khung lý thuyết, tiếp tục tìm kiếm tài liệu liên quan, phải tìm các tài liệu chính hay các tác giả có uy tín, chốt lại danh sách.

d) Xác định nội dung chính của tài liệu, phát triển khung lý thuyết, phải tìm các tài liệu chính hay các tác giả có uy tín, sử dụng từ khóa, tiếp tục tìm kiếm tài liệu liên quan, chốt lại danh sách.

Câu hỏi 6: Tiêu chí đánh giá tài liệu bao gồm những yếu tố nào?

a) Uy tín, độ tin cậy, tính chính xác, tính khách quan, tính cập nhật.

b) Độ dài, ngôn ngữ, định dạng file.

c) Màu sắc, kiểu chữ.

d) Số lượng trích dẫn và số lượt tải về.

Mục 3.3 Vận hành hóa khái niệm

Câu hỏi 1: Vận hành hóa khái niệm là gì?

a) Xác định các lĩnh vực nghiên cứu trong lý thuyết trừu tượng.

b) Tạo ra các ví dụ thực tế cho các khái niệm trừu tượng.

c) Thiết kế các công cụ đo lường cho các khái niệm lý thuyết trừu tượng.

Câu hỏi 2: Định nghĩa vận hành khái niệm là gì?

a) Cung cấp một định nghĩa tổng quan về khái niệm.

b) Các định nghĩa chi tiết, chuẩn xác về khái niệm và cách định lượng nó.

c) Mô tả những ứng dụng thực tế của khái niệm.

Câu hỏi 3: Khi xây dựng các định nghĩa vận hành, nhà nghiên cứu cần phải lưu ý điều gì?

a) Các định nghĩa vận hành luôn giống nhau cho tất cả ngữ cảnh.

b) Định nghĩa vận hành cần phải giống với từ điển.

c) Không có quy luật nào để xác định một định nghĩa vận hành là hợp lý hay không, và nhà nghiên cứu cần thuyết phục người đọc về độ chính xác của định nghĩa vận hành.

Câu hỏi 4: Để có thể đo lường được, các khái niệm cần được chuyển thành?

- a) Định nghĩa chi tiết.
- c) Các biến số.**
- b) Các ví dụ cụ thể.
- d) Độ lớn.

Câu hỏi 5: Biến số là gì?

- a) Cách biểu diễn khái niệm lý thuyết.
- b) Sự thay đổi trong hiện tượng nghiên cứu.
- c) Sự khác biệt giữa khái niệm và định nghĩa.

d) Sự biểu diễn ở dạng đo lường được của một khái niệm trừu tượng.

Câu hỏi 6: Bước vận hành hóa khái niệm là gì?

- a) Xác định độ lớn của khái niệm.

b) Xác định các công cụ đo lường và các biến số cho các khái niệm.

- c) Chia nhỏ các khái niệm thành các đơn vị nhỏ hơn.
- d) Thực hiện cuộc khảo sát về khái niệm.

Câu hỏi 7: Phân loại theo quan hệ nhân - quả, biến số bao gồm những loại nào?

a) Biến độc lập, biến phụ thuộc, biến trung gian, biến ngoại lai.

- b) Biến chính, biến phụ thuộc, biến chính phụ thuộc.
- c) Biến độc lập, biến phụ thuộc, biến ngoại lai, biến thứ cấp.
- d) Biến chính, biến ngoại lai, biến trung gian.

Câu hỏi 8: Thang đo định danh là gì?

a) Phân chia đối tượng thành các nhóm nhỏ có đặc điểm chung.

- b) Sắp xếp đối tượng theo mức độ tăng giảm của đặc điểm chung.
- c) Sử dụng đơn vị đo lường để phân chia đối tượng thành các nhóm.
- d) Xác định độ lớn của đặc điểm chung.

Câu hỏi 9: Thang đo thứ tự là gì?

a) Phân chia đối tượng thành các nhóm nhỏ có đặc điểm chung.

b) Sắp xếp đối tượng theo mức độ tăng giảm của đặc điểm chung.

c) Sử dụng đơn vị đo lường để phân chia đối tượng thành các nhóm.

d) Xác định độ lớn của đặc điểm chung.

Câu hỏi 10: Thang đo quãng là gì?

câu hỏi bị lỗi. hãy tham
khảo giáo trình trang
87-95 mục 3.3 3.4

a) Phân chia đối tượng thành các nhóm nhỏ có đặc điểm chung.

b) Sắp xếp đối tượng theo mức độ tăng giảm của đặc điểm chung.

c) Sử dụng đơn vị đo lường để phân chia đối tượng thành các nhóm.

d) Xác định độ lớn của đặc điểm chung.

Câu hỏi 11: Thang đo tỷ lệ là gì?

a) Phân chia đối tượng thành các nhóm nhỏ có đặc điểm chung.

b) Sắp xếp đối tượng theo mức độ tăng giảm của đặc điểm chung.

c) Sử dụng đơn vị đo lường để phân chia đối tượng thành các nhóm.

d) Xác định độ lớn của đặc điểm chung.

Câu hỏi 12: Điểm giống nhau giữa thang đo định danh và thang đo thứ tự là gì?

a) Cả hai đều sử dụng đơn vị đo lường để phân chia đối tượng thành các nhóm nhỏ dựa trên đặc điểm/tính chất chung.

b) Cả hai đều không sử dụng đơn vị đo lường.

c) Cả hai đều chỉ phân chia đối tượng thành hai nhóm. d) Cả hai đều không phụ thuộc vào đặc điểm/tính chất chung của đối tượng.

Mục 3.4 Xây dựng giả thuyết nghiên cứu

Câu hỏi 1: Giả thuyết nghiên cứu là gì?

a) Dự đoán chính xác về kết quả của một nghiên cứu.

b) Tuyên bố cuối cùng sau khi hoàn thành nghiên cứu.

c) Một nhận định có tính phỏng đoán về vấn đề nghiên cứu.

d) Là một ví dụ cụ thể trong nghiên cứu.

Câu hỏi 2: Chức năng của giả thuyết nghiên cứu là gì?

a) Xác định kết quả cuối cùng của nghiên cứu.

b) Dự đoán chính xác tất cả dữ liệu cần thu thập.

c) Xây dựng giả thuyết giúp nhà nghiên cứu xác định trọng tâm nghiên cứu.

d) Làm tăng tính khách quan của nghiên cứu.

Câu hỏi 3: Giả thuyết nghiên cứu có thể phân loại như thế nào?

a) Chỉ có một phân loại duy nhất.

b) Phân loại dựa trên tầm quan trọng của nó trong nghiên cứu.

c) Phân loại dựa trên cấu trúc logic hoặc kiểm định thống kê.

d) Không có cách phân loại nào cho giả thuyết nghiên cứu.

CHƯƠNG 4

Mục 4.1 Thiết Kế Nghiên Cứu

1. Chức năng chính của thiết kế nghiên cứu là gì?

A. Lập lịch thời gian cho nghiên cứu.

B. Chuẩn bị vật liệu và thiết bị nghiên cứu.

C. Đảm bảo rằng thông tin thu thập có thể trả lời các câu hỏi nghiên cứu.

D. Phân tích dữ liệu thu thập được.

2. Thiết kế nghiên cứu cần nêu rõ nội dung nào?

A. Kế hoạch quảng cáo cho nghiên cứu.

B. Kết quả dự kiến của nghiên cứu.

C. Mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, phạm vi, biến số, phương pháp thu thập dữ liệu, mẫu và quy trình lấy mẫu, phân tích dữ liệu, độ tin cậy, giới hạn và lịch trình.

D. Tất cả các phương pháp nghiên cứu có sẵn.

3. Đối tượng thu nhập dữ liệu của thiết kế nghiên cứu gồm?

- A. Con người duy nhất.
- B. Các con người và động vật.

C. Các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, công ty hoặc bất kỳ đơn vị nào mà bạn muốn nghiên cứu.

- D. Máy tính và phần mềm.

4. Các loại thiết kế nghiên cứu:

- A. Chỉ có một loại thiết kế nghiên cứu.
- B. Loại thiết kế nghiên cứu phụ thuộc vào người nghiên cứu.

C. Có nhiều loại thiết kế nghiên cứu khác nhau, bao gồm thiết kế thí nghiệm, thiết kế quan sát, thiết kế giả tưởng, thiết kế theo nhóm, thiết kế dạng bảng chéo và thiết kế theo thời gian.

- D. Thiết kế nghiên cứu không ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu.

Mục 4.2 Lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu - Kiểm tra trắc nghiệm

1. Dữ liệu thứ cấp là gì?

- A. Dữ liệu chưa có sẵn, được thu thập lần đầu, do chính người nghiên cứu thu thập.
- B. Dữ liệu đã có sẵn và được thu thập bởi người nghiên cứu cho mục đích riêng.

C. Dữ liệu đã có sẵn, đã được công bố và không phải do bản thân thu thập.

- D. Dữ liệu được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau.

2. Dữ liệu sơ cấp là gì?

- A. Dữ liệu được lấy từ nguồn cung cấp chính thức.
- B. Dữ liệu đã từng được sử dụng trong nghiên cứu trước đây.

C. Dữ liệu chưa có sẵn, được thu thập lần đầu bởi người nghiên cứu.

- D. Dữ liệu thu thập từ nhiều nguồn khác nhau.

3. Dữ liệu định lượng là gì?

C. Là dữ liệu ở dạng số, được phân tích bằng các phép tính thống kê

- A. Dữ liệu chưa có sẵn và được thu thập bởi người nghiên cứu.

B. Dữ liệu liên quan tới phân tích thống kê và chứa các từ ngữ và mô tả.

- C. Dữ liệu đã từng được sử dụng trong nghiên cứu trước đây.
- D. Dữ liệu đã có sẵn và đã được công bố.

4. Dữ liệu định tính là gì?

D. Là dữ liệu ở dạng chữ, âm thanh hay hình ảnh, được phân tích bằng các phương pháp như phân tích nội dung, phân tích diễn ngôn

A. Dữ liệu chưa có sẵn và được thu thập bởi người nghiên cứu.

B. Dữ liệu liên quan tới phân tích thống kê và chứa các từ ngữ và mô tả.

C. Dữ liệu đã từng được sử dụng trong nghiên cứu trước đây.

D. Dữ liệu đã có sẵn và đã được công bố.

5. Khi lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp, nguồn lực là yếu tố quan trọng nào cần xem xét?

A. Loại dữ liệu và mức độ chi tiết.

B. Mục tiêu nghiên cứu và dân số mục tiêu.

C. Loại dữ liệu và mức độ chi tiết.

D. Nguồn lực sẵn có.

6. Mục tiêu nghiên cứu cần xác định phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp phù hợp nhất dựa trên các yếu tố nào?

A. Dân số mục tiêu và mức độ chi tiết.

B. Loại dữ liệu và mức độ chi tiết.

C. Loại dữ liệu và nguồn lực sẵn có.

D. Mục tiêu nghiên cứu và loại dữ liệu.

7. Khi lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp, cần nhắc về mặt đạo đức liên quan đến điều gì?

A. Độ tin cậy của phương pháp.

B. Đảm bảo tính nhất quán của kết quả.

C. Việc đưa ra sự đồng tác và tuân theo nguyên tắc đạo đức trong việc thu thập dữ liệu.

D. Hiệu lực của phương pháp.

8. Cần nhắc về mặt thực tế khi lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp liên quan đến điều gì?

A. Loại dữ liệu và mức độ chi tiết.

B. Loại dữ liệu và nguồn lực sẵn có.

C. Tiến độ dự án nghiên cứu, hạn chế về địa lý và tính khả thi của việc thực hiện các phương pháp.

D. Nguồn lực sẵn có.

Mục 4.3

1. Bảng câu hỏi là gì?

- a) Một công cụ chỉ dùng trong nghiên cứu y tế.
- b) Một danh sách các câu trả lời.

c) Một tài liệu chứa các câu hỏi để thu thập thông tin từ người tham gia.

- d) Một loại thực đơn ăn.

2. Bảng câu hỏi khảo sát có thể bao gồm những gì?

- a) Chỉ chứa câu hỏi đóng.
- b) Phần mở đầu và câu hỏi đóng.
- c) Phần chính (câu hỏi đặc thù).

d) Phần mở đầu, phần gạn lọc, phần chính và phần kết thúc.

3. Câu hỏi mở là gì?

- a) Câu hỏi có nhiều lựa chọn câu trả lời.
- b) Câu hỏi không cần phải trả lời.

c) Câu hỏi cho phép người trả lời diễn đạt ý tưởng của họ một cách tự do.

- d) Câu hỏi chỉ có một câu trả lời đúng.

4. Ưu điểm của câu hỏi mở là gì?

- a) Dễ dàng xử lý và phân tích dữ liệu.

b) Tạo sự tự do trong việc trả lời và cung cấp thông tin sâu và đa dạng.

- c) Cung cấp câu trả lời định sẵn.
- d) Chúng có tính nhất quán cao.

5. Nhược điểm của câu hỏi mở là gì?

- a) Tạo sự tự do trong việc trả lời và cung cấp thông tin sâu và đa dạng.
- b) Dễ dàng xử lý và phân tích dữ liệu.

c) Đòi hỏi phân tích thông tin phức tạp hơn, và có thể dẫn đến dữ liệu phân tách.

- d) Câu hỏi mở không phản ánh đầy đủ ý kiến của người tham gia.

6. Câu hỏi đóng là gì?

a) Câu hỏi không cần phải trả lời.

b) Câu hỏi có nhiều lựa chọn câu trả lời.

c) Câu hỏi cho phép người trả lời diễn đạt ý tưởng của họ một cách tự do.

d) Câu hỏi chỉ có một câu trả lời đúng.

7. Ưu điểm của câu hỏi đóng là gì?

a) Dễ dàng xử lý và phân tích dữ liệu.

b) Tạo sự tự do trong việc trả lời và cung cấp thông tin sâu và đa dạng.

c) Cung cấp câu trả lời định sẵn.

d) Chúng có tính nhất quán cao.

8. Nhược điểm của câu hỏi đóng là gì?

a) Tạo sự tự do trong việc trả lời và cung cấp thông tin sâu và đa dạng.

b) Dễ dàng xử lý và phân tích dữ liệu.

c) Đòi hỏi phân tích thông tin phức tạp hơn, và có thể dẫn đến dữ liệu phân tách.

d) Câu hỏi đóng không phản ánh đầy đủ ý kiến của người tham gia.

Mục 4.4

1. Câu hỏi: Chọn mẫu là gì?

a) Một phần tử duy nhất được chọn từ dân số tổng thể.

b) Kỹ thuật lựa chọn một vài phần tử từ dân số tổng thể để thực hiện suy luận thống kê.

c) Tất cả phần tử trong dân số tổng thể được sử dụng trong nghiên cứu.

d) Một phần tử đại diện được chọn cho dân số tổng thể.

2. Câu hỏi: Ưu điểm của việc nghiên cứu trên mẫu là gì?

a) Tạo điều kiện cho nghiên cứu chi tiết và tổng thể.

b) Giúp giảm sai số trong ước lượng và tiết kiệm thời gian, chi phí.

c) Chỉ có thể đưa ra dự đoán, không thể thực hiện suy luận thống kê.

d) Dễ dàng thu thập thông tin về các đặc điểm của toàn bộ dân số.

3. Câu hỏi: Dân số tổng thể là gì?

- a) Tập hợp toàn bộ các phần tử được chọn trong mẫu.
- b) Tập hợp toàn bộ các phần tử không có đặc điểm chung.

c) Tập hợp toàn bộ các phần tử có đặc điểm chung và được xác định bởi các tiêu chí thiết lập.

- d) Tập hợp toàn bộ các phần tử được chọn lựa từ mẫu.

4. Mẫu là gì?

a) Người hay vật được chọn lựa để tham gia vào một nghiên cứu.

- b) Người hay vật không liên quan đến nghiên cứu.
- c) Một phần tử duy nhất được chọn từ dân số tổng thể.
- d) Người hay vật được chọn lựa để tham gia vào một danh sách.

5. Phần tử là gì?

a) Đơn vị nhỏ nhất của mẫu và là đơn vị cuối cùng của chọn mẫu.

- b) Tất cả người tham gia vào nghiên cứu.
- c) Tất cả người trong dân số tổng thể.
- d) Tất cả đối tượng trong khung mẫu.

6. Đơn vị mẫu là gì?

- a) Các phần tử được chọn lựa để thu thập thông tin.
- b) Các phần tử không liên quan đến nghiên cứu.

c) Nhóm nhỏ của đám đông được phân chia theo tiêu chí nào đó.

- d) Toàn bộ dân số tổng thể.

7. Kích thước dân số là gì?

- a) Số lượng các phần tử được chọn để thu thập thông tin.

b) Số lượng phần tử trong dân số.

- c) Số lượng các phần tử không liên quan đến nghiên cứu.
- d) Số lượng phần tử có đặc điểm chung.

8. Kích thước mẫu là gì?

- a) Số lượng phần tử trong dân số.
- b) Số lượng các phần tử không liên quan đến nghiên cứu.

c) Số lượng các phần tử được chọn để thu thập thông tin.

- d) Số lượng tất cả các phần tử trong mẫu.

9. Khung mẫu là gì?

a) Danh sách của tất cả các phần tử trong mẫu.

- b) Danh sách của tất cả các phần tử trong dân số.
- c) Danh sách của tất cả các phần tử không liên quan đến nghiên cứu.
- d) Danh sách của tất cả các phần tử có đặc điểm chung.